

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 09-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Ông Ngô Bá Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm: 1991 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp GT, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Cổ Thị T, sinh năm 1970, có vợ (đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 2009 và năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Tống Thành S, sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Ấp PL, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 08/11/2018, Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo 4, biển kiểm soát 55Y6-3681

mượn của Bùi Thị Ngọc Châu đến khu vui chơi Đầm Sen thuộc Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người bạn tên Long (không rõ nhân thân, địa chỉ) xin số điện thoại của người bán ma túy. Sau đó, H đến Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, H được một người phụ nữ (không rõ nhân thân, địa chỉ) giao cho một gói ma túy để trong bao thuốc lá hiệu JET. Sau khi mua được ma túy, H để vào hộc đựng đồ bên trái, dưới tay cầm xe mô tô rồi điều khiển về tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H về đến Quốc lộ 57 thuộc ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ tuần tra Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gói nylon hàn kín bốn cạnh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy đá được niêm phong ký hiệu M1; 02 ống nhựa loại ống hút; một ống thủy tinh (cây nỏ) được niêm phong; một bật lửa màu đen hiệu AOMAI; một bình ga mini hiệu YUTUPAI; một giấy chứng minh nhân dân số 334590514 mang tên Huỳnh Văn H; một xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo 4, biển kiểm soát 55Y6-3681; một điện thoại di động hiệu HUAWEI, model ALE-L21, số IMEI 868755027784602.

Tại Bản kết luận giám định số 26/2018/GĐMT ngày 12/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,4534 gam. Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,4364 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSMCN ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người chứng kiến ông Tống Thành S giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người chứng kiến ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Huỳnh Văn H: Một giấy chứng minh nhân dân số 334590514 mang tên Huỳnh Văn H và một điện thoại di động hiệu HUAWEI, model ALE-L21, số IMEI 868755027784602; trả cho Bùi Thị Ngọc Châu: Một xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo 4, biển kiểm soát 55Y6-3681.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4364 gam loại Methamphetamine (đã niêm phong ký hiệu M1), hai ống nhựa loại ống hút, một ống thủy tinh (cây nỏ) được niêm phong, một bật lửa màu đen hiệu AOMAI, một bình ga mini hiệu YUTUPAI.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2018, trên Quốc lộ 57 thuộc ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,4534 gam, loại Methamphetamine.

Bản thân bị cáo Huỳnh Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo cất giữ 0,4534 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện. Do đó, hành vi của bị cáo H đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Long do không xác định được lai lịch và nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre không đủ cơ sở xử lý.

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó cho thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Huỳnh Văn H: Một giấy chứng minh nhân dân số 334590514 mang tên Huỳnh Văn H và một điện thoại di động hiệu HUAWEI, model ALE-L21, số IMEI 868755027784602; trả cho Bùi Thị Ngọc Châu: Một xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo 4, biển kiểm soát 55Y6-3681. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4364 gam loại Methamphetamine (đã niêm phong ký hiệu M1) là vật cấm lưu hành; hai ống nhựa loại ống hút, một ống thủy tinh (cây nỏ) được niêm phong, một bật lửa màu đen hiệu AOMAI, một bình ga mini hiệu YUTUPAI là những dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4364 gam loại Methamphetamine (đã niêm phong ký hiệu M1), hai ống nhựa loại ống hút, một ống thủy tinh (cây nỏ) được niêm phong, một bật lửa màu đen hiệu AOMAI, một bình ga mini hiệu YUTUPAI.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân